

Bản án số: 93/2020/DS-ST
Ngày 07 -9 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng hụi và vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2020/TLST - DS ngày 19 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng hụi và vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2020/QĐXXST – DS ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thúy N (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn anh Lê Văn Đ trình bày:* Ngày 05/02/2019 anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thúy N có mở một dây hụi, loại hụi 500.000 đồng, tổng có 39 chung, anh Đ tham một chung, hụi khui và đóng được đến kỳ thứ 13 thì đến ngày 22/5/2020 anh T và chị N bỏ địa phương đi cho đến nay. Trước khi bỏ đi anh T và chị N không mời hụi viên đến kết nợ hụi. Anh Đ không nhớ cụ thể mỗi lần bỏ hụi bao nhiêu chỉ nhớ khoảng 100.000 đồng, số tiền mỗi lần anh góp hụi là 400.000 đồng x 13 lần = 5.200.000 đồng. Ngoài ra, ngày 05/3/2019 anh còn mua lại một chung hụi của chị N trong dây hụi nêu trên và đã đóng hụi được 13 lần thì chị N và anh T bỏ đi cho đến nay. Nay anh Đ yêu cầu anh T và chị N phải trả cho anh số tiền hụi là 5.200.000 đồng và tiền mượn là 20.000.000 đồng vào ngày 22/12/2018. Đối với chung hụi anh Đ mua lại của chị N và hai khoản vay ngày 07/8/2019 số tiền là 30.000.000 đồng và vay ngày 07/11/2019 số tiền là 10.000.000 đồng anh rút lại yêu cầu, không yêu cầu tòa án giải quyết, trường hợp có khởi kiện anh sẽ yêu cầu sau.

* *Bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thúy N:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463, 466 và 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Đ. Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thúy N phải trả cho anh Đ số tiền nợ hui là 5.200.000 đồng và tiền vay là 20.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm anh T và chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn Đ có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thúy N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Anh Lê Văn Đ khởi kiện anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thúy N về việc đòi lại tiền hui và tiền mượn nên xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng hui và vay tài sản theo quy định tại Điều 471 và 463 của Bộ luật dân sự.

[3] Về phạm vi khởi kiện của đương sự: Thấy rằng tại đơn khởi kiện ngày 18/5/2020 anh Lê Văn Đ có yêu cầu anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thúy N trả cho anh Đ số tiền hui và vay tổng cộng là 73.000.000 đồng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ rút lại một phần yêu cầu chỉ yêu cầu anh T và chị N trả cho anh Đ số tiền hui là 5.200.000 đồng và tiền vay là 20.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đ là phù hợp.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của anh Đ thấy rằng theo các biên bản xác minh ngày 20/7/2020 của Tòa án đối với các hội viên thể hiện anh Đ có tham gia hui 500.000 đồng do anh T và chị N làm chủ như anh Đ trình bày, anh Đ đóng hui được 13 kỳ số tiền góp hui là 5.200.000 đồng thì anh T và chị N bỏ đi và không kết nợ hui. Đối với tiền vay: Tại giấy ghi ngày 22/12/2018 thể hiện “ *tôi có hỏi của thằng Đ 20 triệu 1 tháng rưỡi trả người hỏi Đoàn Thúy N*” Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh T và chị N không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của anh Đ. Do đó, xác định anh T và chị N có nợ tiền hui và tiền vay của anh Đ và việc anh Đ yêu cầu anh T, chị N phải trả lại tiền hui là 5.200.000 đồng và 20.000.000 đồng tiền vay là có căn cứ, được chấp nhận.

Xét về trách nhiệm trả nợ: Thấy rằng tại thời điểm giao dịch hui và vay tài sản còn trong thời kỳ hôn nhân của anh T và chị N còn bình thường, kinh tế vẫn sử dụng chung nên phải cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho anh Đ là có căn cứ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đ không phải chịu. Anh T và chị N phải chịu 5% trên số tiền phải trả cho anh Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 288, 463, 466 và 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Đ về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thúy N phải trả cho anh Lê Văn Đ tiền hui là 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng và tiền vay là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Đ.

Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thúy N có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Lê Văn Đ số tiền hui là 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng) và tiền vay là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng anh T và chị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thúy N phải chịu 1.260.000 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

